

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN KÝ QUỸ T02.2018

STT	Mã	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ
1	AAA	CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	50
2	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	50
3	ALV	CTCP Đầu tư Phát triển hạ tầng ALV	40
4	ASM	CTCP Tập đoàn Sao Mai	20
5	BCI	CTCP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	50
6	BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	50
7	BHN	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	50
8	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50
9	BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	50
10	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50
11	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50
12	C32	CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	50
13	C47	CTCP Xây dựng 47	50
14	CAP	CTCP lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50
15	CAV	CTCP Dây cáp điện Việt Nam	50
16	CDC	CTCP Chương Dương	50
17	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50
18	CHP	CTCP Thủy điện Miền Trung	50
19	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	40
20	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	30
21	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	20
22	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50
23	CSM	CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam	50
24	CSV	CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam	50
25	CTD	CTCP Xây dựng COTECCONS	50
26	CTG	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50
27	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50
28	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50
29	CVT	CTCP CMC	50
30	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50
31	DAG	CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á	50
32	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50
33	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	40
34	DCM	CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau	50
35	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	50
36	DGL	CTCP Hóa chất Đức Giang - Lào Cai	50
37	DGW	CTCP Thế Giới Số	50
38	DHA	CTCP Hóa An	50
39	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50

40	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50
41	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50
42	DIC	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	30
43	DIG	Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng	50
44	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	50
45	DNP	CTCP Nhựa Đồng Nai	30
46	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	50
47	DPR	CTCP Cao su Đồng Phú	50
48	DQC	CTCP Bóng đèn Điện Quang	50
49	DRC	CTCP Cao su Đà Nẵng	50
50	DSN	CTCP Công viên nước Đầm Sen	50
51	DXG	CTCP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	50
52	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50
53	ELC	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông	50
54	EVE	CTCP Everpia	50
55	FCM	CTCP Khoáng sản FECON	50
56	FCN	CTCP FECON	50
57	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	20
58	FLC	CTCP Tập đoàn FLC	30
59	FMC	CTCP Thực phẩm Sao Ta	50
60	FPT	CTCP FPT	50
61	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	50
62	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	50
63	GMC	CTCP Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	50
64	GMD	CTCP GEMADEPT	50
65	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	50
66	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	30
67	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50
68	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50
69	HBC	CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	40
70	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50
71	HDC	CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	40
72	HHG	CTCP Hoàng Hà	30
73	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	30
74	HLD	CTCP Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND	50
75	HNG	CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	30
76	HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	50
77	HQC	CTCP Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	30
78	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50
79	HT1	CTCP Xi măng Hà Tiên 1	50
80	HTI	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	50

81	HUT	CTCP Tasco	50
82	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	20
83	IDV	CTCP Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc	40
84	IJC	CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	40
85	IMP	CTCP Dược phẩm Imexpharm	50
86	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	30
87	ITA	CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	30
88	ITD	CTCP Công nghệ Tiên Phong	50
89	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP	50
90	KDC	CTCP Tập đoàn Kido	50
91	KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50
92	KLF	CTCP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF	10
93	KSB	CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	40
94	L14	CTCP Licogi 14	40
95	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50
96	LCG	CTCP LICOGI 16	50
97	LDG	CTCP Đầu tư LDG	30
98	LGL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	30
99	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	50
100	LHG	CTCP Long Hậu	50
101	LIG	CTCP Licogi 13	30
102	LIX	CTCP Bột giặt LIX	50
103	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50
104	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải	50
105	MAS	CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng	40
106	MBB	Ngân hàng TMCP Quân Đội	50
107	MHC	CTCP MHC	50
108	MSN	CTCP Tập đoàn MaSan	50
109	MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	50
110	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	30
111	NBB	CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy	30
112	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50
113	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	40
114	NDX	CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	50
115	NET	CTCP Bột Giặt NET	50
116	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và đô thị Nam Hà Nội	30
117	NKG	CTCP Thép Nam Kim	40
118	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	50
119	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50
120	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50
121	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiên Phong	50

122	NVL	CTCP Tập đoàn Địa ốc No Va	50
123	PAC	CTCP Pin Ác quy miền Nam	50
124	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50
125	PC1	CTCP Xây lắp Điện I	50
126	PDB	CTCP Pacific Dinco	50
127	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	30
128	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	50
129	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP	50
130	PGI	Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex	50
131	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	40
132	PHR	CTCP Cao su Phước Hòa	50
133	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50
134	PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	50
135	POM	CTCP Thép POMINA	50
136	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50
137	PTB	CTCP Phú Tài	50
138	PTI	TỔNG CTCP BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	50
139	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	30
140	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	40
141	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP	40
142	PVI	CTCP PVI	50
143	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	50
144	PVT	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	50
145	QBS	CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Bình	30
146	QHD	CTCP Que hàn điện Việt Đức	50
147	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	50
148	RDP	CTCP Nhựa Rạng Đông	50
149	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50
150	S55	CTCP Sông Đà 505	40
151	S99	CTCP SCI	30
152	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	50
153	SAM	CTCP Đầu tư và Phát triển SACOM	30
154	SBA	CTCP Sông Ba	50
155	SBT	CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh	40
156	SCR	CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	40
157	SD5	CTCP Sông Đà 5	40
158	SD6	CTCP Sông Đà 6	40
159	SD9	CTCP Sông Đà 9	40
160	SDT	CTCP Sông Đà 10	30
161	SFG	CTCP Phân bón Miền Nam	50
162	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50

163	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50
164	SHI	CTCP Quốc tế Sơn Hà	30
165	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	30
166	SHS	CTCP chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50
167	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50
168	SJS	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	50
169	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50
170	SMC	CTCP Đầu tư Thương mại SMC	50
171	SPP	CTCP Bao bì Nhựa Sài Gòn	30
172	SRC	CTCP Cao su Sao Vàng	50
173	SSI	CTCP Chứng khoán Sài Gòn	50
174	STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50
175	STG	CTCP Kho vận Miền Nam	50
176	SVC	CTCP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	50
177	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50
178	TA9	CTCP Xây lắp Thanh An 96	50
179	TAC	CTCP Dầu thực vật Tường An	50
180	TC6	CTCP Than Cọc Sáu - Vinacomin	30
181	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50
182	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50
183	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50
184	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	30
185	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	40
186	TIP	CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	50
187	TLH	CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	50
188	TMS	CTCP Transimex	50
189	TNA	CTCP Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	50
190	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50
191	TRC	CTCP Cao su Tây Ninh	50
192	TSC	CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	20
193	TTB	CTCP Tập đoàn Tiến Bộ	40
194	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	30
195	TVC	CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	30
196	TYA	CTCP Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	50
197	VC3	CTCP Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	50
198	VC7	CTCP Xây dựng 7	30
199	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50
200	VCC	CTCP Vinaconex 25	50
201	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	50
202	VCS	CTCP VICOSTONE	40
203	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50

204	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	50
205	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	50
206	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50
207	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	40
208	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	50
209	VIP	CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO	50
210	VIS	CTCP Thép Việt Ý	40
211	VIT	CTCP VIGLACERA TIỀN SƠN	50
212	VJC	CTCP Hàng không VietJet	50
213	VMC	CTCP VIMECO	40
214	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	50
215	VNE	Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam	40
216	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	35
217	VNM	CTCP Sửa Việt Nam	50
218	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50
219	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50
220	VPH	CTCP Vạn Phát Hưng	50
221	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	30
222	VSC	CTCP Container Việt Nam	50
223	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	50
224	VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu VITACO	50
225	VTV	CTCP Vicem Vật tư Vận tải Xi măng	40